

Bản tin chứng khoán

Trong số này

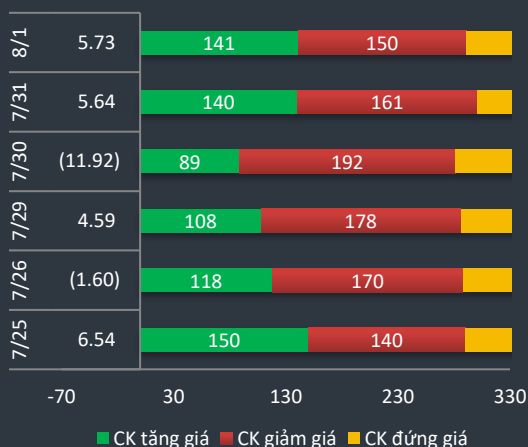
Nhận định **P.1**

Danh mục CP **P.3**

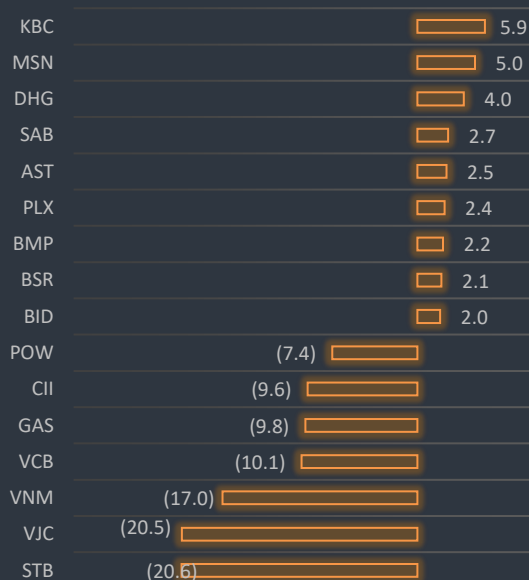
Tin Doanh nghiệp **P.4**

Bộ lọc CP **P.5**

Độ rộng thị trường



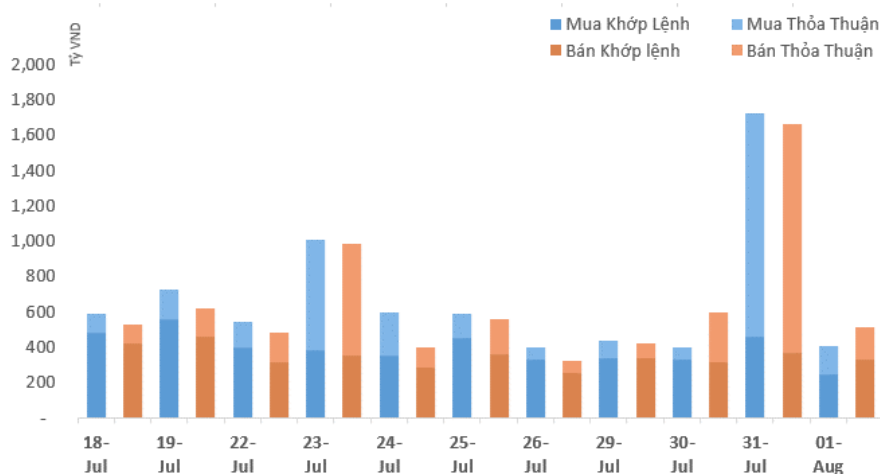
Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)



Phiên tăng thứ hai liên tiếp đã giúp chỉ số Vnindex lấy lại những gì đã mất vào hai ngày trước đó. Thị trường vẫn phân hóa hai nửa xanh đỏ nhưng chỉ số chung lại tăng rất chắc chắn với khối lượng giao dịch tăng mạnh hơn hẳn các phiên trước. Nhóm Vingroup không tăng nhiều nhưng giữ chỉ số tốt với nguyên bộ ba VHM, VIC, VRE đều xanh điểm.

Điểm nhấn nổi bật nhất trong phiên chính là nhóm cổ phiếu khu công nghiệp với hàng loạt cổ phiếu bức phá. Những phiên trước có thể thấy sự phân hóa khi từng nhóm thay phiên nhau chạy nhưng đến hôm qua hầu như những cổ phiếu chất lượng nhất của nhóm ngành này đều bùng nổ như D2D, PHR, TIP, SZL, SZC ... Một số cổ phiếu có lượng hàng bán ra cũng khá lớn nhưng lực cầu không hề kém cạnh và thậm chí có cảm giác thị trường đang đối hàng. Nhiều lệnh mua lớn sẵn sàng tham gia bất chấp giá đang gia tốc rất nhanh đã đẩy hầu hết cổ phiếu nhóm ngành này tăng rất mạnh. Theo thống kê giá thuê khu công nghiệp phía nam đang tăng giá từ 10% - 20% và tốc độ tăng giá cao hơn so với các khu công nghiệp miền Bắc. Hiện tại một số doanh nghiệp chuyên BĐS sang tìm những nguồn quỹ đất mới để phát triển mở rộng hay thậm chí chuyển đổi dần từ cao su sang khu công nghiệp như PHR.

Giao dịch mua bán ròng khối ngoại



Vnindex 997.39

▲ +5.73 (+0.58%)

Biến động Big Cap

CP	Giá	+/-	%
KDH	22.9	700	3.15
VHM	90.5	2,300	2.61
NVL	59.2	1,500	2.60
VIC	124.4	2,400	1.97
PNJ	78.2	1,400	1.82
MWG	108.5	1,700	1.59
BHN	94.0	1,000	1.08
SAB	281.5	2,500	0.90
VNM	124.2	1,000	0.81
TCB	20.7	150	0.73
SSI	23.3	100	0.43
VCB	80.5	300	0.37
BVH	84.2	200	0.24
HPG	22.6	50	0.22
HDB	26.0	50	0.19
ROS	27.2	50	0.18
VRE	37.0	50	0.14
MSN	80.1	100	0.13
FPT	48.4	(50)	(0.10)
BID	35.5	(50)	(0.14)
VPB	18.5	(50)	(0.27)
HNG	17.9	(50)	(0.28)
VJC	133.0	(400)	(0.30)
GAS	108.3	(800)	(0.73)
PLX	65.0	(500)	(0.76)
MBB	22.0	(200)	(0.90)
HVN	41.2	(450)	(1.08)
TPB	22.5	(300)	(1.32)
EIB	17.7	(250)	(1.39)
POW	13.9	(200)	(1.42)
CTG	20.4	(350)	(1.69)
STB	10.5	(200)	(1.87)
DHG	96.5	(2,500)	(2.53)

Khối ngoại trong ngày bán ròng 103 tỷ đồng trên cả 3 sàn trong đó STB(-20.6 tỷ), VJC(-20.5 tỷ), VNM(-17 tỷ), VCB(-10.1 tỷ) là những cổ phiếu bán ròng nhiều nhất. Phía mua ròng ghi nhận KBC(5.9 tỷ), MSN(5 tỷ), DHG(4 tỷ), SAB(2.7 tỷ), AST(2.5 tỷ). Rõ ràng so với lực bán ra thì phía mua ròng kém hơn khá nhiều. Sau một chuỗi thời gian dài thoái vốn bán mạnh thì trong năm nay khối ngoại bắt đầu quan tâm KBC trở lại và từ đầu năm đến nay đã mua ròng hơn 25 triệu cổ phiếu. Giá của KBC hiện vẫn chưa tăng nhiều so với hồi đầu năm và có thể nói là chậm nhất trong nhóm cổ phiếu khu công nghiệp.



Báo cáo Q2 mới công bố cho thấy nhóm VN30 tăng trưởng khá tốt so với phần còn lại của thị trường và EPS trung bình tăng nhẹ lên 3,948. PE trung bình khoảng 16 so với trước khi ra báo cáo Q2 là 16.3. Nhóm ngân hàng lợi nhuận Q2 tăng trưởng tầm 17% nhưng so với năm ngoái định giá CP ngân hàng vẫn ở vùng giá hấp dẫn với PE trung bình 15.8 và P/Bv 1.3.

Thị trường tiếp tục dao động quanh vùng tiệm cận 1000 điểm với nhiều phiên co giạt mạnh liên tục. Trong phiên hôm qua khối lượng giao dịch tăng mạnh cho thấy thị trường đang cố gắng vượt lại vùng đỉnh cũ. Chúng ta chờ đợi diễn biến tiếp theo khi thị trường đi vào giai đoạn nhạy cảm nhất vào tháng 8 – thường là tháng chỉ số index dao động mạnh nhất trong năm. Chứng khoán Mỹ hôm qua nhận cú sốc bất ngờ khi Tổng thống Trump đã viết 4 dòng trạng thái trên trang Twitter về việc áp thêm đợt thuế nhập khẩu mới lên 300 tỉ USD hàng hóa Trung Quốc. Chỉ số DJ đã ngay lập tức đảo chiều và rơi gần 300 điểm. Thị trường Việt Nam dù không còn sự kết nối tâm lý trực tiếp với DJ trong thời gian qua nhưng khi gần vùng 1000 sẽ có sự dao động nhất định. Nhà đầu tư vẫn nên ưu tiên chốt lời dần danh mục và chờ đợi cơ hội ở những nhịp điều chỉnh mạnh.



Tổng hợp kết quả kinh doanh Quý 2.2019

		LN6T 2019E	EPS 4 quý	EPS 2018F	Nhận xét
	Giá	+/-	PE	PE 2018F	
PVD	18.20	24.0 -107.8%	1,364 13.3	261 69.7	Doanh thu 6 tháng đạt 1,941 tỷ đồng, bằng 50,4% kế hoạch năm 2019. Lợi nhuận sau thuế khoảng 24 tỷ đồng. Quý I, PV Drilling lỗ hơn 87 tỷ đồng, vì vậy công ty đã lãi hơn 111 tỷ đồng trong quý II, so với con số 67 tỷ năm ngoái. Hiện nay toàn bộ 4 giàn tự nâng của Tổng công ty đang thực hiện các chiến dịch khoan tại Malaysia đến cuối năm 2020. PV Drilling đã ký hợp đồng thuê thêm giàn HAKURYU 11 - JDC cung cấp cho chiến dịch khoan của Idemitsu tại mỏ Sao Vàng Đại Nguyệt trong giai đoạn từ tháng 10/2019.
HPG	22.4	3,860.0 -12.4%	2,907 7.7	2,246 10.0	HPG vừa công bố quý 2 đạt doanh thu 15,300 tỷ, lợi nhuận sau thuế 2,050 tỷ, cao hơn quý 1 hơn 200 tỷ và thấp hơn cùng kỳ năm trước 150 tỷ (giảm 7%). 6 tháng, doanh thu của tập đoàn đạt 30,400 tỷ, lợi nhuận sau thuế đạt 3.860 tỷ. Tháng 3 sang năm HPG sẽ ra thép cán nóng. Giá quặng sắt đang tăng mạnh vượt 120 USD/tấn, gần gấp đôi cùng kỳ năm trước, Ngành thép của thế giới và Việt Nam rất khó khăn.
GAS	108.00	6,037.0 6.3%	6,510 16.6	6,792 15.9	GAS báo cáo kết quả kinh doanh Q2 với doanh thu thuần 20,353 tỷ đồng, gần bằng với cùng kỳ, chi phí tài chính với lãi vay giảm ½ còn 54.7 tỷ đồng. Các khoản chi phí bán hàng giảm 13% so với cùng kỳ nhưng khoản chi phí khác tăng mạnh làm LNST Q2 giảm nhẹ so cùng kỳ. Tổng kết 6 tháng doanh thu GAS đạt gần 39 ngàn tỷ, tăng 2.1% và LNST đạt 5,678 tỷ, tăng 6.3% so với 6T 2018. GAS cho biết LN Q2 sụt giảm so giá dầu giảm 7% so với cùng kỳ năm trước.
NT2	25.6	386.6 -23.2%	2,310 11.1	2,581 9.9	6 tháng đầu năm, DT của NT2 đạt 4,015 tỉ đồng, giảm nhẹ so với cùng kỳ. LNST 386.6 tỉ đồng, giảm 23%. Năm 2019 Nhơn Trạch 2 đặt mục tiêu tổng doanh thu đạt 7,482 tỉ đồng và lợi nhuận trước thuế ước đạt 782 tỉ đồng, giảm 5% so với thực hiện 2018. Nguyên nhân lợi nhuận gộp 6 tháng giảm là tỉ lệ doanh thu sản xuất điện thấp hơn tỉ lệ tăng giá vốn sản xuất điện (chủ yếu là chi phí nhiên liệu khí).
CTD	113.00	312.6 -56.5%	14,465 7.8	13,616 8.3	Quý 2/2019 doanh thu thuần đạt 5,788 tỷ đồng giảm 30% so với cùng kỳ, giá vốn hàng bán chiếm gần 97% nên CTD chỉ còn gần 184 tỷ đồng, lợi nhuận gộp giảm 67%. LNST Q2 chỉ đạt 123.8 tỷ trong đó 1/2 là 72 tỷ đến từ tiền lãi ngân hàng. Tính chung 6 tháng đầu năm, CTD đạt doanh thu 10,038 giảm -20.4% và LNST 312 tỷ, giảm -56.5% so cùng kỳ. Kế hoạch năm 2019 lợi nhuận 1,300 tỷ.
D2D	80.5	83.4 106.8%	6,449 12.5	5,631 14.3	6 tháng 2019, D2D đạt DT giảm 5% còn 122 tỷ đồng. Tuy nhiên, biên lợi nhuận hiệu quả hơn giúp D2D đạt mức lãi 83 tỷ đồng, gấp đôi cùng kỳ năm 2018. Với kết quả 6 tháng, công ty thực hiện hơn 93% kế hoạch lợi nhuận năm. D2D có tổng tài sản hơn 2,200 tỷ đồng; riêng khoản mục tiền và tiền gửi ngân hàng chiếm đến 1,467 tỷ đồng. Về nguồn vốn, đang ghi nhận 954 tỷ đồng người mua trả tiền trước ngắn hạn (chủ yếu là trả trước cho KDC Lộc An) và 657 tỷ doanh thu dài hạn chưa thực hiện.
PTB	69.40	193.0 16.5%	8,704 8.0	9,683 7.2	PTB đạt DT hợp nhất 2,605 tỷ đồng, tăng 33% so với cùng kỳ, lợi nhuận trước và sau thuế lần lượt là 235 tỷ đồng và 193 tỷ đồng, tăng 16% và 13%. Doanh thu và LNST lũy kế 6 tháng đầu năm lần lượt đạt 44% và 42% kế hoạch năm. Về kế hoạch hoạt động trong quý III, công ty đặt chỉ tiêu doanh thu hợp nhất là 1.468 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế là 142 tỷ đồng.
TCM	26.5	117.0 0.7%	4,489 5.9	4,178 6.3	TCM công bố hoạt động 6 tháng đầu năm, doanh thu Tập đoàn ghi nhận khoảng 74.4 triệu USD, tương đương 1,711 tỷ đồng và tăng 7% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế 5.1 triệu USD, tương đương 117 tỷ đồng và tăng 11%. So với kế hoạch doanh thu 3.952 tỷ và lợi nhuận sau thuế 242 tỷ đồng năm nay, nửa chặng đường vừa qua TCM đã thực hiện được 48% chỉ năm.

HERE'S THE TOP NEWS COMPANY

Top tăng giá HOSE

TRC	6.71
SZC	6.80
ILB	6.84
SRC	6.87
SZL	6.90
D2D	6.96
KSB	6.98

Top tăng giá HNX

NSH	4.55
DP3	4.84
IDV	5.71
VCS	6.15
VC7	8.57
CTP	9.52
BTW	9.62
D11	10.00

VIC - Tập đoàn Vingroup – Quý 2/2019 tổng doanh thu thuần hợp nhất trong quý đạt 39.457 tỷ đồng, tăng 22% so với cùng kỳ năm trước. Sau khi trừ đi các chi phí, lợi nhuận trước thuế của Tập đoàn trong quý II/2019 đạt 4.894 tỷ đồng, tăng 38% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế đạt 2.343 tỷ đồng, tăng 2,2 lần so với cùng kỳ năm ngoái.

HVG - Công ty Cổ phần Hùng Vương - Đã công bố báo cáo tài chính quý III/2019 (giai đoạn 1/4-30/6) với doanh thu giảm 64% xuống 527 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế ghi nhận lỗ 129 tỷ đồng, trong khi cùng kỳ vẫn có lãi gần 14 tỷ đồng. Tính chung 9 tháng năm tài chính 2019, doanh thu của HVG giảm một nửa xuống còn 3.264 tỷ đồng và thua lỗ 257 tỷ đồng.

TV2 - CTCP Tư vấn Xây dựng Điện 2 - Đã công bố báo cáo tài chính quý II/2019 với doanh thu 1.632 tỷ đồng, tăng 292% so với cùng kỳ năm trước, lợi nhuận sau thuế 88,8 tỷ đồng, tăng 40%. Lũy kế 6 tháng từ đầu năm, TV2 ghi nhận doanh thu 2.269,4 tỷ đồng, tăng 212% so với cùng kỳ, lợi nhuận sau thuế tăng 15,1%, lên 140,5 tỷ đồng.

NVL - CTCP Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va – Đã công bố báo cáo tài chính quý II/2019 với doanh thu gần 3.166 tỷ đồng, tăng 31,66% so với quý II/2018; tuy nhiên, lợi nhuận sau thuế giảm 17,27%, đạt 510,4 tỷ đồng.

MSN - Công ty Cổ phần Tập đoàn MaSan - Đã công bố kết quả kinh doanh nửa đầu năm 2019 với lợi nhuận thuần phân bổ cho Cổ đông trong hoạt động kinh doanh từ core trong 6 tháng đầu năm 2019 đạt 1.882 tỷ đồng, tăng 20,5% so với cùng kỳ năm ngoái đạt 1.562 tỷ đồng.

DTL - CTCP Đại Thiên Lộc – HĐQT đã thông qua việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại Thành phố Vị Thanh – Tỉnh Hậu Giang cho ông Nguyễn Thanh Nghĩa. Theo đó, DTL chuyển nhượng 2 thửa đất với tổng diện tích 830 m2, trị giá chuyển nhượng 2,7 tỷ đồng.

AGF - CTCP Xuất nhập khẩu thủy sản An Giang - Ngày 31/7, Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM (HOSE) đã có quyết định đưa cổ phiếu AGF ra khỏi diện tạm ngừng giao dịch và chuyển sang diện kiểm soát đặc biệt kể từ ngày 02/8/2019.

AMV - CTCP Sản xuất kinh doanh dược và trang thiết bị Y tế Việt Mỹ - Đã thông qua ngày 12/8 tới là ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền trả cổ tức năm 2018 với tỷ lệ 40% bằng cổ phiếu.

Kết quả giao dịch CW trong ngày

Mã CK	Cty PH	Thời hạn	Tỷ lệ chuyển đổi	Giá CS thực hiện	Giá CS hòa vốn (A)	Giá CW PH (B)	Giá CP cơ sở (C)	Giá CW Đóng cửa (D)	% trong ngày	KLGD	CW đã tăng (D)/(B)	Giá CS so với hòa vốn (C)/(A)	Ngày đáo hạn
CFPT1901	VND	3	2:01	45	48.8	1,900	48.4	2,900	0%	44,57	53%	-0.8%	11-09
CFPT1902	SSI	3	1:01	46	49.8	3,800	48.4	4,650	0%	40,22	22%	-2.8%	30-09
CFPT1903	SSI	6	1:01	46	52	6,000	48.4	6,790	-0.7%	73,47	13%	-6.9%	30-12
CHPG1901	MBS	3	2:01	22.9	25.3	1,200	22.6	1,040	1%	49,66	-13%	-10.7%	10-09
CHPG1902	KIS	6	5:01	41.999	46.999	1,000	22.6	550	3.8%	256,75	-45%	-51.9%	11-12
CHPG1903	VPS	3	2:01	23.2	26.2	1,500	22.6	910	0%	9,45	-39%	-13.7%	12-09
CHPG1904	SSI	3	1:01	23.1	25.3	2,200	22.6	1,780	-1.7%	42,54	-19%	-10.7%	30-09
CHPG1905	SSI	6	1:01	23.1	26.4	3,300	22.6	3,110	-4%	26,13	-6%	-14.4%	30-12
CMBB1901	SSI	3	1:01	20.6	22.5	1,900	22	2,560	-1.2%	34,34	35%	-2.2%	16-09
CMBB1902	HSC	6	1:01	21.8	25	3,200	22	3,120	-4.9%	34,63	-3%	-12.0%	17-12
CMWG1901	BSC	3	4:01	88.3	96.3	2,000	108.5	5,230	3.6%	54,69	162%	12.7%	09-09
CMWG1902	VND	6	0.167	90	101.96	2,990	108.5	5,730	3.6%	41,48	92%	6.4%	11-12
CMWG1903	SSI	6	1:01	90	104	14,000	108.5	4,530	7.9%	220,85	-68%	4.3%	30-12
CMWG1904	HSC	6	5:01	95	108.5	2,700	108.5	24,010	4.3%	32,05	789%	0.0%	26-12
CPNJ1901	MBS	3	5:01	78.8	87.3	1,700	78.2	2,310	9%	198,03	36%	-10.4%	10-09
CVNM1901	KIS	6	10:01	158.888	170.888	1,200	124.2	960	1.1%	241,55	-20%	-27.3%	14-12

Giao dịch khối ngoại CP Ngân Hàng trong ngày

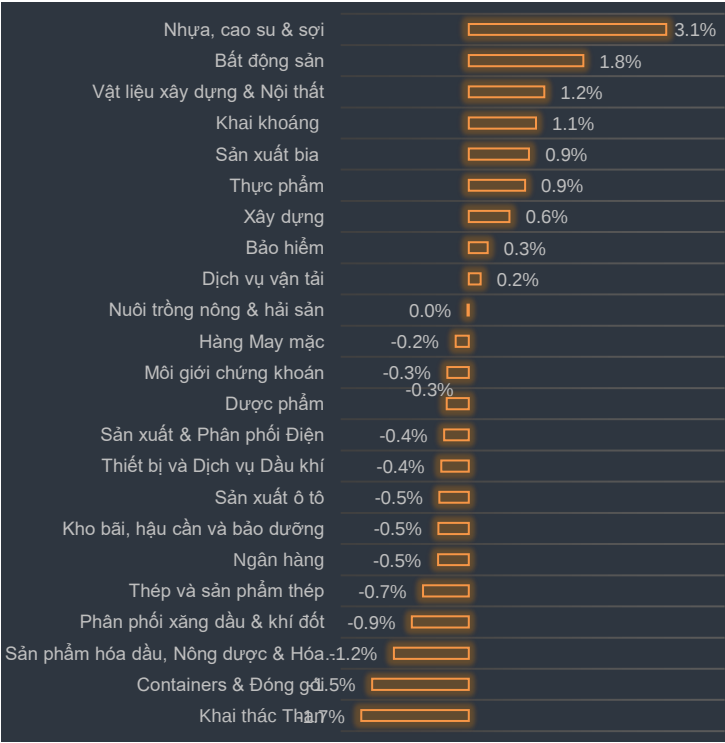
Mã CK	Sàn	Giá đóng cửa	KLGD	P/E	P/B	KL Mua	KL Bán	Room NN (còn lại)	Vốn hóa (tỷ VND)	Tỷ lệ nắm giữ	EPS	
VCB	HOSE	80.5	43,147	17.3	3.9	105,990	232,220	225,130,760	298,565	23.93	4,659	
CTG	HOSE	20.4	64,915	13.9	1.1	-	4,000	5	75,957	30.00	1,472	
BID	HOSE	35.5	26,313	16.8	2.1	178,700	122,790	915,467,891	121,364	3.22	2,107	
MBB	HOSE	22	42,690	6.7	1.3	-	-	2	46,495	20.00	3,277	
TCB	HOSE	20.7	24,601	8.2	1.3	-	-	6	72,379	22.51	2,518	
VPB	HOSE	18.5	45,787	6.4	1.2	-	-	-	45,450	22.72	2,895	
STB	HOSE	10.5	56,948	9.1	0.8	10,500	1,950,000	190,649,078	18,938	13.52	1,153	
EIB	HOSE	17.7	49,181	49.2	1.4	-	-	215,240	21,761	29.98	360	
HDB	HOSE	26	45,204	8.7	1.5	91,800	250,000	56,617,895	25,506	24.23	2,989	
TPB	HOSE	22.5	4,258	8.5	1.7	-	-	4	19,138	30.00	2,662	
SHB	HNX	6.6	19,558	4.0	0.5	100	40,000	242,366,077	7,941	16.11	1,669	
ACB	HNX	22.5	42,955	5.2	1.2	-	-	-	28,061	30.00	4,325	
NVB	HNX	7.7	37,035	73.3	0.7	-	900	122,958,371	3,713	0.04	105	
LPB	UPCOM	8	2,375	5.4	0.6	87,300	-	6,065,794	7,105	4.32	1,476	
BAB	UPCOM	20.5	22,659	16.6	1.5	-	-	165,000,000	11,275	-	1,237	
VIB	UPCOM	19	9,511	5.5	1.3	-	-	-	14,427	20.50	3,483	
KLB	UPCOM	10.1	3	13.8	0.9	-	-	97,108,738	3,231	-	734	
			537,138	15.79	1.35	474,390	2,599,910	2,021,579,861	821,307			2,184



Biến động VN30 trong ngày: EPS trung bình: 3,948 PE: 16

VN30	Giá	%	TB KLGD 5 phiên gần nhất	NN Mua	NN Bán	EPS	PE	P/Bv	Giá thấp nhất 6T	Giá cao nhất 6T	RSI
VHM	90.5	2.61	166,102	376,730	223,180	5,095	17.8	6.6	77.5	96.7	67.2
NVL	59.2	2.6	310,072	60	-	3,621	16.3	2.8	55.5	62.5	51.3
VIC	124.4	1.97	323,388	134,430	131,120	1,463	85.0	5.9	104	124.4	66.3
PNJ	78.2	1.82	1,434,460	-	-	6,235	12.5	4.3	70.8	81.2	61.7
REE	33.3	1.68	219,128	-	-	5,260	6.3	1.1	31	34.7	54.4
MWG	108.5	1.59	153,918	-	-	8,882	12.2	4.8	80	108.9	69.9
SAB	281.5	0.9	127,196	10,330	770	7,012	40.1	11.2	231	289	54
VNM	124.2	0.81	1,901,916	85,640	222,960	6,295	19.7	7.6	123	149.8	46.7
TCB	20.7	0.73	534,644	-	-	2,595	8.0	1.3	20.1	27.8	43.6
SBT	16.8	0.6	124,808	-	116,970	850	19.8	1.4	16.3	20.7	50.3
SSI	23.3	0.43	472,110	81,370	24,600	1,995	11.7	1.3	23.2	29.5	29.7
VCB	80.5	0.37	126,552	105,990	232,220	4,738	17.0	4.1	58.1	81	68.4
HPG	22.6	0.22	216,570	900,040	211,460	3,714	6.1	1.5	20.6	27.2	53.7
HDB	26	0.19	2,406,040	91,800	250,000	2,989	8.7	1.6	26	31.9	42.9
ROS	27.2	0.18	899,592	28,420	23,650	359	75.8	2.6	27.1	35.7	32.5
VRE	37	0.14	1,045,206	379,200	96,290	1,155	32.0	3.0	28.6	37.5	56.4
MSN	80.1	0.13	89,130	282,030	219,450	3,325	24.1	3.1	75.8	91.3	43.6
FPT	48.4	-0.1	242,474	2,260	2,270	4,727	10.2	2.5	39.1	48.8	60.7
VPB	18.5	-0.27	52,944	-	-	3,015	6.1	1.3	17.9	22.5	35.5
VJC	133	-0.3	816,782	10,930	165,740	9,812	13.6	4.6	109.5	133.4	65.5
DPM	14.4	-0.35	4,178,766	4,800	102,630	982	14.7	0.7	14.4	22.2	27.8
CII	21.8	-0.46	883,128	2,000	447,870	225	97.0	1.1	21.6	25.5	42.5
GAS	108.3	-0.73	117,603	31,210	121,380	6,511	16.6	4.7	88.7	114	55.6
CTD	112	-0.88	101,714	6,520	490	14,286	7.8	1.0	96.8	146	55.9
MBB	22	-0.9	148,488	-	-	3,261	6.7	1.3	20.2	22.7	54.2
EIB	17.7	-1.39	1,394,216	-	-	362	48.9	1.4	16.8	18.8	43.5
GMD	25.7	-1.53	453,718	-	-	1,997	12.9	1.3	25.5	28.4	33.8
CTG	20.4	-1.69	115,704	-	4,000	1,472	13.9	1.1	19.5	23.4	38.7
STB	10.5	-1.87	114,368	10,500	1,950,000	1,205	8.7	0.7	10.5	13.1	25
DHG	96.5	-2.53	30,524	41,080	10	4,989	19.3	4.2	83.2	119.4	26.9
				2,585,340	4,547,060	3,948	16.00				

Tăng giảm ngành trong ngày



Các CP tăng tốt nhất theo từng nhóm ngành:

Bất động sản: D2D, SZL, IDV

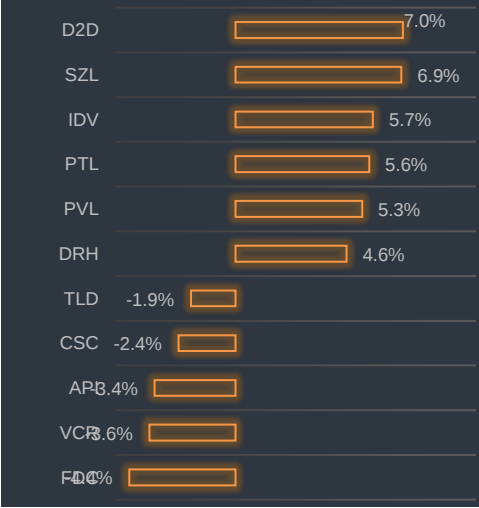
Xây dựng: CTX, VC7, SD2

Dầu khí: TDG, SFC, PVB

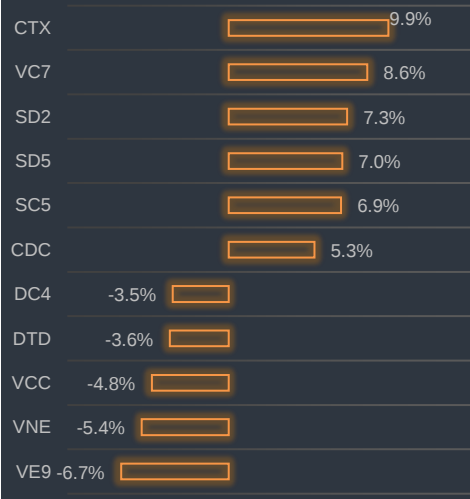
Chứng khoán: SBS, HBS, AGR

Ngân hàng: TCB, VCB, HDB

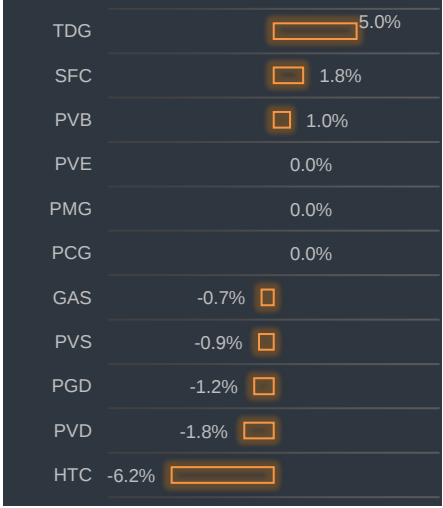
Bất động sản



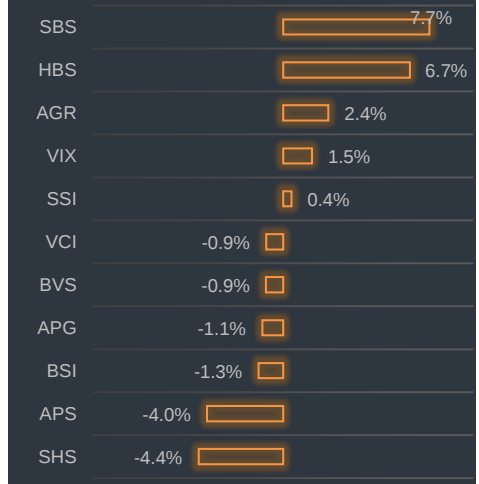
Xây dựng



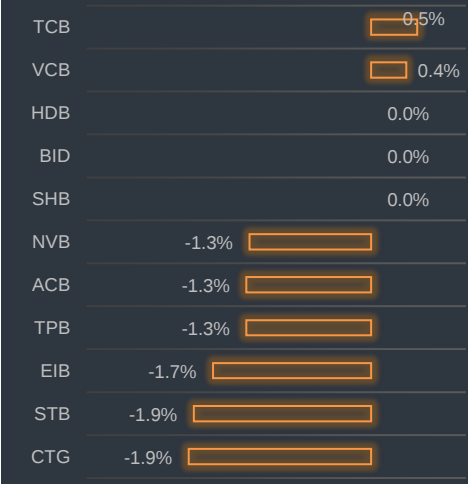
Dầu khí



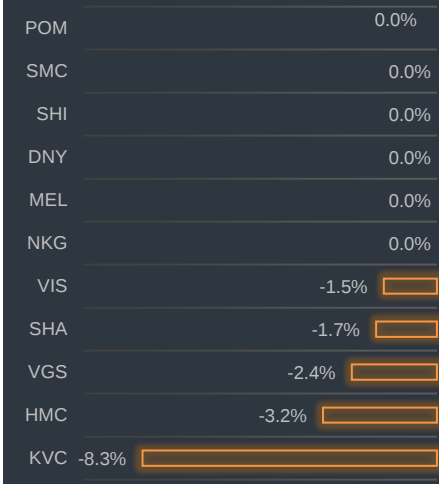
Chứng khoán



Ngân hàng



Thép





BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh
Tel: 0983.999.350
khanhnh@vise.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cần nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng nhưng các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kỳ khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

VISecurities
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: +(84 4) 3 944 5888, Fax: +(84 4) 3 944 5889

<https://www.vise.com.vn>

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Số 9 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: + (84 8) 3915 2930

Fax: + (84 8) 3915 2931